

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh PBT, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị HTH, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số D E, phường C, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người phiên dịch cho nguyên đơn: Bà G - Giáo viên trường Khiêm thánh Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh PBT có đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị HTH được ly hôn và trình bày:

Anh và chị HTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận F, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 02 năm 2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh PBT ở địa chỉ số A đường B, phường C, quận F. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị đều còn trẻ tuổi, tìm hiểu chưa kỹ càng đã tiến đến hôn nhân, mặt khác anh là người khuyết tật nghe nói nên việc giao tiếp để vợ chồng hiểu nhau càng trở nên khó khăn hơn. Đến tháng 4 năm 2022 chị HTH bỏ về nhà bố mẹ đẻ và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Bản thân anh cũng không còn tình cảm với chị HTH và không có cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị HTH.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn là chị HTH đã biết việc anh PBT xin ly hôn với chị, tuy nhiên chị HTH không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Bởi vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị HTH.

Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình nguyên đơn thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh PBT và chị HTH là có thật, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, mặt khác do tìm hiểu nhau vội vàng lại không có con chung nên tình cảm ngày càng xa cách. Anh PBT là người khuyết tật nghe nói dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng khó dãi bày để hiểu nhau. Từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Gia đình hai bên cũng đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Địa phương và gia đình hai bên đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa anh PBT có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh PBT được ly hôn chị HTH. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Do các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về các vấn đề khác: Anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại: Số D E, phường C, quận F nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh PBT và chị HTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận F, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn; ý kiến của gia đình nguyên đơn; biên bản xác minh tại Công an phường, Tổ dân phố nơi anh PBT, chị HTH cư trú thấy quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai về tình cảm và kinh tế. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh PBT và chị HTH là có thật. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh PBT đều khai thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, anh không còn chút tình cảm gì với chị HTH, nếu tiếp tục chung sống chỉ

gây đau khổ cho cả hai, mặt khác anh là người khuyết tật nghe nói nên càng khó có cơ hội để diễn bày hết các tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của mình cho chị HTH dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh PBT là cần thiết, bảo đảm quyền ly hôn của nguyên đơn, giúp cho anh chị sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Bị đơn chị HTH mặc dù đã được Tòa án yêu cầu trình bày về việc giải quyết tài sản chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt nên không có ý kiến. Như vậy các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu không tự giải quyết được về tài sản chung, các bên có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về các vấn đề khác: Anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh PBT phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh PBT được ly hôn chị HTH.
2. Về con chung: Anh PBT và chị HTH không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.
3. Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.
4. Về các vấn đề khác: Anh PBT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Anh PBT phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009589, ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh PBT đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường C, F;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương